

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 23 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khiếu

Ông Đỗ Trung Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST, ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Viết H (tên gọi khác: Bùi Viết L) - Sinh ngày 08/02/1971;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, phường Đ, thị xã B, tỉnh B Ti nay là TP B, tỉnh B, chỗ ở hiện nay: Thôn 11, xã T, huyện B, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Viết P sinh năm 1930 (đã chết), con bà Lê Thị N (đã chết); Vợ: Lương Thị Đ; Con: Có 04 con (con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án (ngày 21/11/1990, Bùi Viết H bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự 1985 tại bản án số 73/HSST ngày 21/11/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái).

Quá trình hoạt động của bị cáo: Bùi Viết H sinh ra và lớn lên tại tỉnh Bắc Kạn. Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 17/12/1995, có hành vi cố ý gây thương tích đối với anh Triệu Đức T dẫn đến hậu quả làm anh T chết. Đến ngày 19/12/1995, Bùi Viết H bỏ trốn khỏi địa phương đi đến

tỉnh Phú Yên. Do lo sợ bị phát hiện về hành vi cố gây thương tích cho Triệu Đức Tnên H đã khai báo với chính quyền tỉnh Phú Yên tên là Lê Quốc H(sinh ngày 10/02/1970, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh C do chiến tranh, bố mẹ người thân đã chết hết, không còn giấy tờ tùy thân để được cấp các giấy tờ cá nhân mang tên). Ngày 22/01/1996, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố, điều tra về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985. Đến ngày 25/01/1996, Công an tỉnh Bắc Thái ra Quyết định truy nã số 05 đối với Bùi Viết H . Ngày 08/8/1997, Bùi Viết H (Khi đó khai tên giả là Lê Quốc H) bị đưa vào Cơ sở giáo dục A1 về hành vi: 01 lần trộm cắp + cư trú bất hợp pháp, theo Quyết định số 1037/QĐ-UB ngày 05/8/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh P. Thời hạn chấp hành 24 (hai mươi bốn) tháng. Ngày 19/6/2021, Công an huyện B, tỉnh Đ phát hiện và tiến hành bắt người đang bị truy nã đối với Bùi Viết H .

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Đình Toàn - Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn (có mặt).**

*** Người bị hại:**

Anh **Triệu Đức T**- Sinh năm 1968 trú tại: Tổ 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh B Tinay là TP B, tỉnh B (đã chết).

*** Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại:** Ông Triệu Đức K (Em trai của bị hại) trú tại: Tổ 1B phường Đ, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

*** Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Bùi Viết L**- Sinh năm 1965 (có mặt). Trú tại: Tổ 9B phường Đ, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Bà **Nguyễn Thị C**Sinh năm 1958 (Trú tại: Tổ 5 phường P, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

- Ông **Tổng Văn T**– Sinh năm 1965 (Trú tại: Tổ 2 phường Đ, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/12/1995, Bùi Viết H (Bùi Viết L), sinh năm 1971, trú tại tổ 9, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Thái (nay là thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn) và Triệu Đức T, sinh năm 1968 trú tại tổ 4, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Thái (nay là thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn) đi uống rượu cùng nhau ở khu vực bến xe khách Bắc Kạn. H và Tuồng rượu với nhau khoảng 30 (ba mươi) phút hết khoảng 01 lít rượu rồi cùng nhau đi ra cầu phà chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H và T cùng nhau đi về. Khi đến khu vực ngã tư đường xuống ngàm thuộc tổ 2, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn), Thỏi

mượn tiền của H để đi mua thuốc phiện nhưng H không cho sau đó hai người cãi nhau. Lúc này, T kéo tay H để đi xuống gầm nhưng H không đi nên hai người giằng co nhau làm T ngã xuống mặt đường. Thấy T bị ngã, H dùng chân phải đá 02 (hai) phát vào vùng Bụng và vùng ngực của Tuấn. Do thấy T vẫn tỉnh táo, ngồi ở lòng đường và không nói gì nên H đi về nhà.

Sau khi bị đánh, Triệu Đức T được gia đình đưa đến Bệnh viện Bắc Kạn cấp cứu đến ngày 18/12/1995 thì tử vong. Ngày 19/12/1995, Bùi Viết H bỏ trốn khỏi địa phương đi đến tỉnh Phú Yên. Do lo sợ bị phát hiện về hành vi cố ý gây thương tích cho Triệu Đức T nên H khai tên là Lê Quốc H, sinh ngày 10/02/1970, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Trường Học, xã Tà Nùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng, bị thất lạc do chiến tranh, bố mẹ người thân đã chết hết, không còn giấy tờ tùy thân.

Ngày 18/12/1995, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Thái ra Quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y của hội đồng giám định pháp y tỉnh Bắc Thái để giám định nguyên nhân dẫn đến cái chết của Triệu Đức T.

Bản kết luận số 96 ngày 18/12/1995, Bệnh viện B thuộc Sở y tế Bắc Thái kết luận: “Nguyên nhân dẫn đến cái chết của Triệu Đức T là: Trụy mạch không hồi phục do mất máu cấp sau đứt động mạch mạc treo đại tràng ngang”.

Ngày 22/01/1996, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Thái ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 13 và Quyết định khởi tố bị can số 28 đối với Bùi Viết L (H) về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985. Đến ngày 25/01/1996, Công an tỉnh Bắc Thái ra Quyết định truy nã số 05 đối với Bùi Viết H. Ngày 19/6/2021, Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk phát hiện và tiến hành bắt người đang bị truy nã đối với Bùi Viết H.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân số 241220793 mang tên Lê Quốc H do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/8/2007; 01 (một) chứng minh nhân dân số 090616041 mang tên Bùi Viết H cấp ngày 09/5/1988; 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 42, chủ hộ là Lê Thị NG; 01 (một) giấy khai sinh tên Bùi Viết H. Hiện Cơ quan điều tra đang bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị can đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Hiện nay, đại diện bị hại là ông L Triệu Đức K, sinh năm 1970, trú tại tổ 1B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn (là em trai ruột của Triệu Đức T) không yêu cầu bị can phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số: 70/KSĐT - TA ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Bùi Viết H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người...”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Viết H phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

- Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Viết H từ 42 đến 48 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại toàn bộ thiệt hại và không có yêu cầu khoản nào nữa nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

* Chuyển lưu trữ cùng hồ sơ vụ án. 01 (một) chứng minh nhân dân số 241220793 mang tên Lê Quốc Hdo Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/8/2007;

* Trả lại cho: + ông Bùi Viết L(con bà Lê Thị NG): 01 (Một) sổ hộ khẩu gia đình số 42, chủ hộ là Lê Thị NG;

+ Bị cáo Bùi Viết H 01 (một) giấy khai sinh mang tên Bùi Viết H , 01 (Một) chứng minh nhân dân số 090616041 mang tên Bùi Viết H .

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16, bị cáo Bùi Viết H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Luật sư thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thực sự ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, đồng thời tại phiên tòa người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, Điều 54/BLHS xử phạt bị cáo mức thấp nhất đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Viết H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 19 giờ ngày 17/12/1995, tại khu vực ngã tư đường xuống cầu ngầm thuộc tổ 2, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Thái (nay là thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn), Bùi Viết H có hành vi dùng chân đá 02 (hai) phát vào vùng bụng và ngực của anh Triệu Đức Trời bỏ đi, dẫn đến anh T bị “Trụy mạch không hồi phục do mất máu cấp sau đứt động mạch mạc treo đại tràng ngang” và tử vong vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 18/12/1995.

Tại Bản kết luận số 96 ngày 18/12/1995 của Bệnh viện B thuộc Sở y tế Bắc Thái kết luận: “Nguyên nhân dẫn đến cái chết của Triệu Đức T là: Trụy mạch không hồi phục do mất máu cấp sau đứt động mạch mạc treo đại tràng ngang”.

Hành vi nêu trên của Bùi Viết H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Bộ luật hình sự 1985 - Nay là điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Bộ luật hình sự năm 1985 đang có hiệu lực thi hành, nhưng nay tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt cao nhất là 14 năm tù, nhẹ hơn so với mức hình phạt cao nhất là 20 năm tù quy định tại khoản 3 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985. Nên căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, cần áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để truy tố, xét xử đối với Bùi Viết H

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người...”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Xét thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Bùi Viết H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hành vi của Bùi Viết H

là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

*** Về nhân thân:**

Bị cáo có 01 tiền án (bản án số 73/HSST ngày 21/11/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã xử phạt Bùi Viết H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1985. Tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động của bị can: Bùi Viết H sinh ra và lớn lên tại tỉnh Bắc Kạn. Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 17/12/1995, có hành vi cố ý gây thương tích đối với anh Triệu Đức T dẫn đến hậu quả làm anh T chết. Đến ngày 19/12/1995, Bùi Viết H bỏ trốn khỏi địa phương đi đến tỉnh Phú Yên. Do lo sợ bị phát hiện về hành vi cố ý gây thương tích cho Triệu Đức T nên H đã khai báo với chính quyền tỉnh Phú Yên tên là Lê Quốc H (sinh ngày 10/02/1970, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Trường Học, xã Tà Nùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng do chiến tranh, bố mẹ người thân đã chết hết, không còn giấy tờ tùy thân để được cấp các giấy tờ cá nhân mang tên Lê Quốc H). Ngày 22/01/1996, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Thái khởi tố, điều tra về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985. Đến ngày 25/01/1996, Công an tỉnh Bắc Thái ra Quyết định truy nã số 05 đối với Bùi Viết H. Ngày 08/8/1997, Bùi Viết H (Khi đó khai tên giả là Lê Quốc H) bị đưa vào Cơ sở giáo dục A1 về hành vi: 01 lần trộm cắp + cư trú bất hợp pháp, theo Quyết định số 1037/QĐ-UB ngày 05/8/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên. Thời hạn chấp hành 24 (Hai mươi tư) tháng. Ngày 19/6/2021, Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk phát hiện và tiến hành bắt người đang bị truy nã đối với Bùi Viết H.

*** Về tình tiết giảm nhẹ:** Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ tổn thất cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ, đồng thời tại phiên tòa người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đồng thời bị cáo đã thực sự thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi của mình do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

*** Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Hiện nay đại diện bị hại là ông L. Triệu Đức K, sinh năm 1970, trú tại tổ 1B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn (là anh trai ruột của Triệu Đức T) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên hội đồng xét xử không xem xét..

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Chuyển lưu trữ cùng hồ sơ vụ án. 01 (một) chứng minh nhân dân số 241220793 mang tên Lê Quốc Hdo Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/8/2007;

* Trả lại cho: + ông Bùi Viết L(con bà Lê Thị NG): 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 42, chủ hộ là Lê Thị NG;

+ Bị cáo Bùi Viết H 01 (một) giấy khai sinh mang tên Bùi Viết H , 01 (Một) chứng minh nhân dân số 090616041 mang tên Bùi Viết H .

* Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Viết H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Viết H 45 (bốn năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2021.

* **Trách nhiệm dân sự:** Không.

* **Vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chuyển lưu trữ cùng hồ sơ vụ án: 01 (một) chứng minh nhân dân số 241220793 mang tên Lê Quốc Hdo Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/8/2007;

- Trả lại cho: + ông Bùi Viết L(con bà Lê Thị NG): 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình số 42, chủ hộ là Lê Thị NG;

+ Bị cáo Bùi Viết H 01 (một) giấy khai sinh mang tên Bùi Viết H , 01 (Một) chứng minh nhân dân số 090616041 mang tên Bùi Viết H .

Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* **Án phí:** Áp dụng điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Bùi Viết H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khiếu

Đỗ Trung Xuân

Ma Quốc Tuấn

